



Thứ năm, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Vietnam Daily Review

Phiên tăng điểm nhẹ

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 29/3/2019		•	
Tuần 25/3-29/3/2019		•	
Tháng 3/2019		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên sáng. Trong phiên chiều chỉ số tiếp tục có sự cải thiện.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+3.06 điểm); VIC (+1.95 điểm); VCB (+1.36 điểm); GAS (+0.82 điểm); BID (+0.73 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VNM (-0.69 điểm); TCB (-0.21 điểm); EIB (-0.19 điểm); VPB (-0.19 điểm); VJC (-0.18 điểm).
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu ngành bất động sản và dầu khí, thanh khoản cải thiện nhẹ so với phiên giao dịch ngày hôm qua.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên đạt 2,443.912 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên là 10.58 điểm. Thị trường có 155 mã tăng và 148 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 7.07 điểm, đóng cửa tại 982.98 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.22 điểm xuống 107.34 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 151.71 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VHM (48.07 tỷ), BID (34.89 tỷ) và VIC (34.67 tỷ). Bên cạnh đó, họ đã mua ròng 16.62 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Chỉ số VN-Index trong phiên sáng tăng điểm nhẹ do lực mua tập trung ở các mã cổ phiếu bất động sản và tài chính – ngân hàng như VIC, VHM, VCB, BID và BVH. Trong phiên chiều, đà tăng được cải thiện bởi lực mua tiếp tục gia tăng ở nhóm cổ phiếu này. Theo quan điểm của BSC, thị trường Việt Nam có 1 phiên tăng nhẹ, thanh khoản của thị trường tiếp tục ở mức thấp. Thị trường vẫn tồn tại nhiều rủi ro khi các thị trường khu vực có những diễn biến trái chiều trước thông tin lợi suất trái phiếu Mỹ tiếp tục suy giảm. Nhà đầu tư nên tiếp tục cẩn trọng quan sát biến động kinh tế thế giới và khu vực đặc biệt khi thị trường thiếu thông tin hỗ trợ và nhiều thông tin tiêu cực liên quan đến suy thoái kinh tế toàn cầu và diễn biến phức tạp của Brexit lẫn đàm phán thương mại Mỹ - Trung.

Phân tích kỹ thuật:

SBT_Xu hướng điều chỉnh

(Vui lòng tải và xem trang 2)

iBroker:

Cập nhật PVI

(Vui lòng tải và xem trang 6)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX

982.98

Giá trị: 2443.91 tỷ

7.07 (0.72%)

Khối ngoại (ròng): 151.71 tỷ

HNX-INDEX

107.34

Giá trị: 388.44 tỷ

-0.22 (-0.2%)

Khối ngoại (ròng): 16.62 tỷ

UPCOM-INDEX

57.39

Giá trị: 378.24 tỷ

0.24 (0.42%)

Khối ngoại (ròng): -0.16 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	59.0	-0.76%
Giá vàng	1,307	-0.16%
Tỷ giá USD/VND	23,202	0.02%
Tỷ giá EUR/VND	26,027	-0.31%
Tỷ giá JPY/VND	21,000	0.08%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VHM	48.1	VNM	45.2
BID	34.9	CTI	44.0
VIC	34.7	VJC	29.8
HPG	33.9	HDB	19.8
MSN	26.7	VIS	18.8

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường

Trang 1

Phân tích kỹ thuật

Trang 2

Cổ phiếu lớn

Trang 3

Thống kê thị trường

Trang 4

Báo cáo mới nhất

Trang 5

iBroker

Trang 6

Khuyến cáo sử dụng

Trang 7

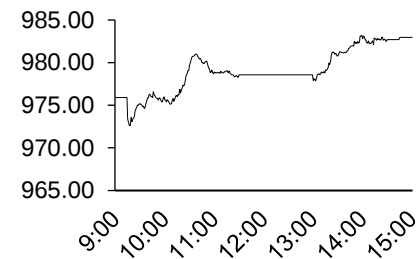
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
CTD	1.3	146.0	138.63	131.90	NGỪNG BÁN	Hồi phục giá trong ngắn hạn
VNM	4.8	135.2	135.19	120.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá trong trung hạn
VJC	3.2	117.2	117.24	117.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	2.8	115.9	112.80	113.10	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
GAS	1.4	98.6	95.87	96.97	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
VHM	3.6	93.1	87.90	87.50	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VHC	0.8	91.0	86.33	85.47	MUA	Giảm giá kéo dài
MSN	1.5	85.0	82.46	77.50	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn
MWG	1.3	84.4	82.93	82.00	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
PLX	2.2	59.5	57.08	56.30	NGỪNG BÁN	Điều chỉnh trong ngắn hạn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

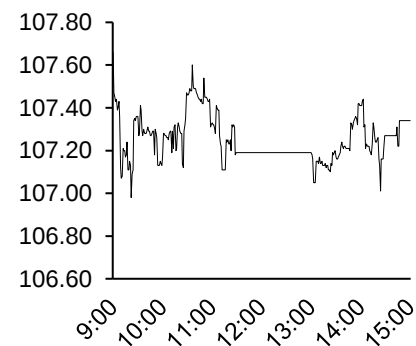
Phân tích kỹ thuật

SBT_Xu hướng điều chỉnh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: điều chỉnh ngắn hạn và có khả năng tiếp tục bị điều chỉnh trong trung hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: MACD vận động đi ngang, vượt dưới đường tín hiệu và ở dưới đường trung tâm.
- Chỉ báo RSI: ở vùng bán và có xu hướng vận động về vùng trung tính
- Đường MA: tất cả các đường MA tiếp tục giảm trừ MA 150 và MA 200 tiếp tục tăng.

Nhận định: SBT vận động trong vùng giá 18.08 – 19.23 và trong vùng điều chỉnh từ vùng đỉnh 21.15 giữa tháng 2/2019. Thanh khoản cổ phiếu trong trạng thái tiêu cực với thanh khoản trung bình 20 phiên tiếp tục giảm. Chỉ báo RSI vận động trong vùng bán, xu hướng tiến về vùng trung tính và ủng hộ trạng thái điều chỉnh ngắn hạn và chỉ báo MACD cho thấy dấu hiệu SBT tiếp tục bị điều chỉnh giá ở các phiên sau. Vận động các đường MA cho thấy SBT sẽ có khả năng duy trì đà điều chỉnh trong ngắn hạn và có khả năng kéo dài đà điều chỉnh trong trung hạn. Nếu cổ phiếu phục hồi về mốc hỗ trợ 18.77 với thanh khoản phục hồi, SBT sẽ có khả năng hồi phục về vùng giá quanh mốc 19.23. Nếu SBT tiếp tục bị điều chỉnh xuống dưới MA200, SBT sẽ kiểm tra vùng đáy 17.29.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1903	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1904	883.2	-0.1%	-8.1%
VN30F1906	880.2	130.8%	130.8%
VN30F1909	880.0	-0.2%	0.0%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VHM	93	3.3	1.6
VIC	116	1.8	1.2
VCB	67	1.8	0.6
CTD	146	2.8	0.2
GAS	99	1.4	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VNM	135	-1	-0.8
EIB	17	-3	-0.7
TCB	26	-1	-0.6
VPB	20	-1	-0.6
STB	12	-2	-0.5



Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	84.4	0.0%	0.8	1,625	1.3	6,696	12.6	4.2	49.0%	38.7%	
PNJ	Bán lẻ	99.6	-0.3%	1.0	723	0.4	5,909	16.9	4.4	49.0%	28.3%	
BVH	Bảo hiểm	96.0	0.3%	1.3	2,925	0.2	1,519	63.2	4.6	24.8%	7.3%	
PVI	Bảo hiểm	35.8	-1.4%	0.7	360	0.2	2,230	16.1	1.2	43.9%	7.6%	
VIC	Bất động sản	115.9	1.8%	1.1	16,083	2.8	1,126	103.0	6.6	9.2%	8.0%	
VRE	Bất động sản	33.8	-0.4%	1.1	3,422	2.5	1,033	32.7	2.8	32.0%	8.8%	
NVL	Bất động sản	56.2	-1.1%	0.8	2,274	1.3	3,452	16.3	2.7	7.0%	20.1%	
REE	Bất động sản	32.0	0.9%	1.1	431	0.6	5,753	5.6	1.1	49.0%	20.6%	
DXG	Bất động sản	22.5	0.0%	1.4	342	0.7	3,415	6.6	1.6	48.6%	26.7%	
SSI	Chứng khoán	27.1	-0.2%	1.3	599	0.7	2,611	10.4	1.5	59.8%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	38.3	-0.5%	1.0	271	0.1	5,047	7.6	1.7	40.9%	24.7%	
HCM	Chứng khoán	28.6	-0.2%	1.5	376	0.3	2,650	10.8	2.4	59.2%	23.1%	
FPT	Công nghệ	45.2	0.3%	0.9	1,204	0.7	4,280	10.5	2.2	49.0%	21.9%	
FOX	Công nghệ	48.0	-3.0%	0.4	472	0.0	4,156	11.5	2.9	0.2%	27.7%	
GAS	Dầu khí	98.6	1.4%	1.5	8,205	1.4	5,877	16.8	4.2	3.5%	26.5%	
PLX	Dầu khí	59.5	1.2%	1.5	3,029	2.2	3,203	18.6	3.4	11.2%	18.1%	
PVS	Dầu khí	20.7	0.5%	1.7	430	2.0	2,185	9.5	0.9	25.9%	9.5%	
BSR	Dầu khí	12.8	-3.0%	0.8	1,725	0.9	81	158.0	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	118.2	0.2%	0.6	672	0.1	4,448	26.6	4.9	43.6%	19.8%	
DPM	Hóa chất	19.3	-2.8%	0.7	328	0.5	1,551	12.4	0.9	22.8%	8.8%	
DCM	Hóa chất	9.0	-0.4%	0.7	207	0.1	1,113	8.1	0.8	3.0%	9.5%	
VCB	Ngân hàng	66.7	1.8%	1.3	10,756	2.1	4,070	16.4	3.8	23.7%	25.2%	
BID	Ngân hàng	35.6	2.0%	1.6	5,292	3.4	2,152	16.5	2.4	3.1%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.7	0.7%	1.6	3,667	2.5	1,456	15.6	1.3	29.9%	8.3%	
VPB	Ngân hàng	20.5	-1.2%	1.2	2,184	1.0	2,989	6.8	1.4	23.2%	22.8%	
MBB	Ngân hàng	22.4	0.0%	1.2	2,058	1.7	2,829	7.9	1.5	20.0%	20.1%	
ACB	Ngân hàng	30.3	-0.3%	1.1	1,643	1.8	4,119	7.4	1.8	34.3%	27.7%	
BMP	Nhựa	48.6	-0.1%	0.9	173	0.3	5,230	9.3	1.6	75.8%	17.5%	
NTP	Nhựa	38.0	0.0%	0.3	147	0.0	3,715	10.2	1.5	22.3%	15.3%	
MSR	Tài nguyên	20.0	-0.5%	1.2	782	0.0	732	27.3	1.5	2.0%	5.6%	
HPG	Thép	32.5	0.3%	1.0	2,997	3.5	4,037	8.0	1.7	39.8%	23.6%	
HSG	Thép	9.5	2.9%	1.5	159	3.2	355	26.8	0.7	15.3%	2.6%	
VNM	Tiêu dùng	135.2	-1.0%	0.7	10,236	4.8	5,294	25.5	9.1	59.4%	37.5%	
SAB	Tiêu dùng	250.0	-0.3%	0.8	6,970	0.1	6,334	39.5	10.7	63.3%	29.4%	
MSN	Tiêu dùng	85.0	0.0%	1.2	4,299	1.5	4,580	18.6	3.4	42.3%	22.2%	
SBT	Tiêu dùng	18.4	0.3%	0.6	419	0.8	447	41.1	1.7	10.8%	4.1%	
ACV	Vận tải	85.1	1.1%	0.8	8,055	0.1	1,883	45.2	6.8	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	117.2	-0.9%	1.1	2,760	3.2	9,632	12.2	4.6	21.5%	42.6%	
HVN	Vận tải	41.0	0.0%	1.7	2,528	0.5	1,727	23.7	3.4	9.5%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	-0.2%	0.9	340	0.2	6,153	4.3	1.3	49.0%	29.4%	
PVT	Vận tải	17.3	0.6%	0.7	212	0.2	2,317	7.5	1.2	33.6%	16.9%	
VCS	Vật liệu xây dựng	64.1	-0.6%	0.9	437	0.1	5,917	10.8	3.7	2.5%	43.8%	
VGC	Vật liệu xây dựng	20.5	0.0%	0.9	400	1.5	1,254	16.3	1.5	14.6%	9.0%	
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	-0.7%	0.8	250	0.1	1,681	9.0	1.1	6.0%	12.4%	
CTD	Xây dựng	146.0	2.8%	0.8	485	1.3	18,357	8.0	1.4	46.9%	18.8%	
VCG	Xây dựng	25.7	-9.8%	1.2	494	5.7	1,021	25.2	1.7	0.0%	7.5%	
CII	Xây dựng	24.8	0.2%	0.5	267	0.3	334	74.1	1.2	53.3%	1.6%	
POW	Điện	15.3	-1.0%	0.6	1,553	0.3	716	21.3	1.5	15.0%	6.8%	
NT2	Điện	27.0	-0.9%	0.6	337	0.1	2,618	10.3	2.1	23.1%	17.4%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	93.10	3.33	3.06	894540.00
VIC	115.90	1.76	1.95	561880.00
VCB	66.70	1.83	1.36	742470.00
GAS	98.60	1.44	0.82	340660.00
BID	35.60	2.01	0.73	2.20MLN

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNP	15.70	9.79	0.07	150000.00
OCH	6.20	8.77	0.05	400.00
PTI	19.10	9.14	0.03	13500.00
PVS	20.70	0.49	0.02	2.21MLN
TKC	27.90	8.98	0.02	200.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNM	135.20	-0.95	-0.69	816770.00
TCB	25.55	-0.78	-0.21	798820.00
EIB	17.20	-2.82	-0.19	99870.00
VPB	20.45	-1.21	-0.19	1.09MLN
VJC	117.20	-0.93	-0.18	620430.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCG	25.70	-9.82	-0.19	4.91MLN
ACB	30.30	-0.33	-0.12	1.37MLN
VMC	17.50	-17.45	-0.04	43900.00
NVB	8.50	-1.16	-0.03	511900.00
PVX	1.40	-6.67	-0.02	699100.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVT	10.75	6.97	0.02	39700.00
BCG	6.00	6.95	0.01	688740.00
LAF	5.85	6.95	0.00	1210.00
DCL	19.25	6.94	0.02	682110.00
CMV	13.95	6.90	0.00	430.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVV	0.60	20.00	0.00	81100.00
ACM	0.70	16.67	0.01	58700.00
ORS	4.40	10.00	0.01	39500.00
VTB	18.70	10.00	0.00	100.00
DNP	15.70	9.79	0.07	150000.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TIE	8.92	-6.99	0.00	10.00
IJC	10.70	-6.96	-0.03	1.73MLN
VNL	14.75	-6.94	0.00	40.00
HOT	28.85	-6.94	-0.01	10.00
YEG	105.00	-6.91	-0.07	105370.00

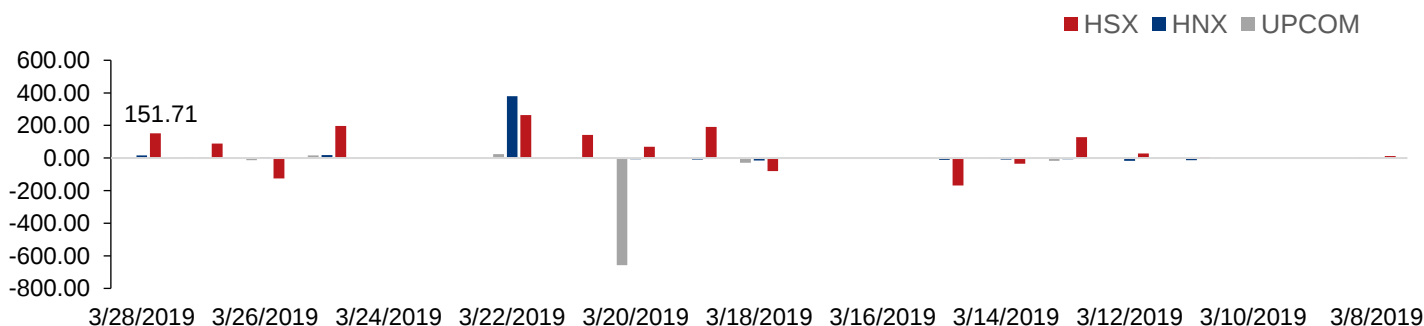
Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VMC	17.50	-17.45	-0.04	43900.00
DPS	0.60	-14.29	0.00	106300.00
NHP	0.80	-11.11	0.00	84200.00
WCS	130.50	-10.00	-0.01	100.00
ARM	68.70	-9.96	-0.01	200.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Báo cáo Tổng kết KQKD 2018	Phân tích ngành		Click	
2	2019M2_Biến động giằng co chờ thông tin hỗ trợ	Phân tích vĩ mô		Click	
3	2019M1_Tăng điểm từ vùng giá thấp	Phân tích vĩ mô		Click	
4	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2019	Phân tích vĩ mô		Click	
5	Vĩ mô_Vietnam Sector Outlook_2019_VN	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Review_2018_VN	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2018	Phân tích ngành		Click	
8	VM_M11_Giao dịch giằng co, toan tính cho 2019	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M10_Xây nền cơ bản, cơ hội phục hồi	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô_Quý 3/2018_Mùa công bố KQKD quý III	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
12	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
15	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
16	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
17	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
19	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
20	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng trưởng	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	DXG	Bất động sản	Mua	22/03/2019	22.5	30.5	22.5	3,415	6.6	1.6	Click	
2	CTD	Xây dựng	Theo dõi	22/03/2019	142.0	153.6	146.0	18,357	8.0	1.4	Click	
3	CSV	Hóa chất	Theo dõi	21/03/2019	32.3	36.6	30.9	5,710	5.4	1.7	Click	
4	PVT	Vận tải	Theo dõi	21/03/2019	17.9	19.2	17.3	2,317	7.5	1.2	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	30.4	32.7	30.3	4,119	7.4	1.8	Click	
6	TCB	Ngân hàng	Theo dõi	7/3/2019	26.8	31.2	25.6	2,487	10.3	1.7	Click	
7	GMD	Cảng biển	Theo dõi	7/3/2019	27.8	29.1	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
8	SBT	Mía đường	Theo dõi	1/3/2019	19.8	21.2	18.4	447	41.1	1.7	Click	
9	PHR	Cao su	Theo dõi	6/3/2019	44.6	44.5	52.0	4,785	10.9	2.7	Click	
10	MSN	Thực phẩm	Theo dõi	4/3/2019	89.5	91.0	85.0	4,580	18.6	3.4	Click	
11	PNJ	Bán lẻ	Mua	15/11/2018	93.5	130.7	99.6	5,909	16.9	4.4	Click	
12	FPT	Công nghệ	Mua	14/11/2017	41.7	59.1	45.2	4,280	10.5	2.2	Click	
13	DRC	Cao su	Mua	14/11/2018	21.3	27.2	22.2	1,187	18.7	1.7	Click	
14	TCM	Dệt may	Nắm giữ	13/11/2018	25.5	26.6	29.9	4,070	7.3	1.3	Click	
15	ANV	Thủy sản	Theo dõi	11/2/2018	25.9	28.3	25.9	4,811	5.4	1.7	Click	
16	CTD	Xây dựng	Mua	11/5/2018	151.5	177.9	146.0	18,357	8.0	1.4	Click	
17	HDG	Bất động sản	Mua	10/9/2017	38.3	50.2	41.5	7,493	5.5	2.3	Click	
18	GMD	Cảng biển	Mua	10/5/2018	28.4	36.8	26.3	6,153	4.3	1.3	Click	
19	EVE	Dệt may	Nắm giữ	10/2/2018	16.0	18.2	16.5	1,929	8.6	0.7	Click	
20	RAL	Tiêu dùng	Mua	21/9/2018	103.8	124.2	90.0	17,772	5.1	1.3	Click	



TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong ngày

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
PVI 2019Q1	19/3/2019	Khuyến nghị MUA; Giá mục tiêu 41715 Dự báo doanh thu bảo hiểm của PVI trong năm 2019 sẽ đạt khoảng 8,480 tỷ đồng (+3% yoy), lợi nhuận trước thuế dự kiến ở mức tương đương năm 2017 vào khoảng 735 tỷ đồng. Hiện tại PVI đang giao dịch với mức P/B là 1.18, tương đối thấp so với mức 1.32 trung bình ngành hiện tại.

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

